

# HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT MẦM NON

TRẦN VĂN MINH\*

Ngày nhận bài: 19/08/2016; ngày sửa chữa: 22/08/2016; ngày duyệt đăng: 23/08/2016.

**Abstract:** Musical activities are familiar and beloved artistic activities to children. Those are supposed to inspire young children to get engaged in educational activities. The formation of relationship between children and music aims at building the children's ability to perceive the beauty, to distinguish between the good and the bad, and to lead independent and creative acts when exposed to various musical activities. Musical activities also help children with disabilities reduce their feeling of anxiety and insecurity, calm down and relax, improve their ability to pay attention and develop their communicative and social skills. Music activities appeal children with disabilities because they overwhelm language and bring the children a world of emotions and feelings. Music activities reach the subconscious realms and really touch the heart of the children. Being inspiring and on going deeply inside the children's soul, they provoke their needs of communication, enhancing their language development and attention improvement.

**Keywords:** Musical activities, inclusive education, children with special needs, early childhood education.

## 1. Một số vấn đề chung

Hoạt động âm nhạc (HĐÂN) trong trường mầm non góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lí tưởng sống lành mạnh, tiến bộ, phù hợp với quan điểm, chuẩn mực xã hội hiện đại cho trẻ. “Muốn cho con người, trong đó có trẻ em, tiếp nhận và cảm thụ được đầy đủ cái đẹp, biến nó thành giá trị thẩm mỹ, năng lực thẩm mỹ thực sự cho mình, nhất là cái đẹp trong nghệ thuật (thường rất sâu sắc) thì rất cần sự hỗ trợ của người lớn, của môi trường giáo dục (GD), các thiết chế văn hóa - nghệ thuật, đặc biệt là các nhà GD và coi đây là một hoạt động mang tính sư phạm có ý thức mà người ta thường gọi là GD thẩm mỹ” [1; tr 79-80].

Trẻ khuyết tật (TKT) là đối tượng đang nhận được sự quan tâm ở các quốc gia. Ở Việt Nam, việc phát hiện, chẩn đoán, đánh giá, can thiệp, trị liệu và giáo dục hòa nhập (GDHN) cho TKT là một vấn đề luôn dành được sự quan tâm của xã hội. Với trẻ có nhu cầu đặc biệt, âm nhạc (ÂN) giúp trẻ giảm lo lắng, bất an, đồng thời bình tĩnh lại, thư giãn; tăng khả năng tập trung chú ý cũng như giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp và các kĩ năng (KN) xã hội.

Nội dung bài viết đề cập các vấn đề: - TKT và GDHN; - Hoạt động ÂN và vai trò của hoạt động ÂN trong GDHN cho trẻ khuyết tật mầm non (TKTMN); - Mục đích trị liệu ÂN trong GDHN TKTMN; - Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng HĐÂN trong GDHN cho TKTMN.

## 2. Một số khái niệm cơ bản

**2.1. Trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập.** Theo Luật Người khuyết tật tại Điều 2: “Người khuyết tật là

người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn” [2; tr 1].

Cũng theo Luật này, tại Điều 2: “GDHN là phương thức GD chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở GD” [2; tr 1]. Bởi vậy, GDHN cho trẻ TKT trong trường mầm non cũng chính là phương thức GD chung trẻ TKT với trẻ không khuyết tật theo phương thức GDHN tại trường mầm non.

TKT có thể tham gia các hoạt động như mọi thành viên khác trong cộng đồng. Tuy nhiên, trẻ có được tham gia các hoạt động đó để thể hiện và phát triển các tiềm năng của bản thân hay không còn tùy thuộc phần lớn vào sự tạo điều kiện của cộng đồng và toàn xã hội. Để tồn tại và phát triển, TKT có những nhu cầu như mọi trẻ em khác, gồm: nhu cầu về thể chất (ăn, mặc, ở); nhu cầu được an toàn (được che chở); nhu cầu xã hội (được giao lưu, tiếp xúc với những người xung quanh); nhu cầu được quan tâm và tôn trọng; nhu cầu phát triển nhân cách.

## 2.2. ÂN và hoạt động ÂN trong GDHN ở trường mầm non:

- **ÂN:** Là nghệ thuật dùng âm thanh và nhịp điệu để diễn tả tư tưởng và tình cảm của con người.

- **Hoạt động ÂN trong trường mầm non:** Là hoạt động nghệ thuật có tác dụng GD thẩm mỹ, tạo nên đời sống văn hóa lành mạnh, góp phần phát triển trí tuệ và thể chất cho trẻ. Hoạt động này chiếm một thời

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

lượng khá lớn của trẻ trong trường mầm non, bởi AN được coi là một trong những phương tiện tạo nên sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ.

- *Nhiệm vụ của tổ chức HĐÂN ở trường mầm non* là: + GD cho trẻ lòng yêu AN, biết cảm thụ AN thông qua các HĐÂN phong phú, tạo điều kiện cho sự hình thành thị hiếu AN ở trẻ, giúp trẻ biết lựa chọn, biết nhận xét, đánh giá tác phẩm, biết biểu diễn ở mức độ cơ bản; + Dạy trẻ những KN cơ bản, đơn giản và thói quen trong các dạng HĐÂN như: ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, múa, trò chơi AN và biểu diễn; + Phát triển ở trẻ năng lực cảm thụ và phát huy tính tích cực sáng tạo khi tham gia các HĐÂN.

- *AN trong GDHN*: Khái niệm chủ chốt được nhắc đến trong quá trình trị liệu bằng AN, đó là sự hoà hợp. Theo những cách thức khác nhau của tất cả các nền AN thế giới, sự hoà âm của AN phải lí giải được sự hài hoà của vũ trụ, của tự nhiên và sự hài hoà của con người. Chính vì thế, một âm sắc phong phú, một giai điệu đẹp, một nhịp điệu phấn khích đều là phương tiện quý báu giúp trẻ hoà hợp với chính bản thân mình và với thế giới. Đây chính là vai trò thực sự, sâu sắc của trị liệu AN. AN tồn tại theo cách thức này có ý nghĩa đặc biệt trong chữa trị những tổn thương, những rối loạn về tinh thần và thể xác ở TKT.

**2.3. Vai trò của hoạt động AN trong GDHN cho TKTMMN.** AN có sức hấp dẫn kì lạ, có tác động mạnh mẽ làm cho con người tốt đẹp hơn, trong sáng hơn. AN trực tiếp tác động vào tâm hồn, ý thức con người, được con người cảm thụ một cách tinh tế theo từng hoàn cảnh, từng lứa tuổi.

Trong chương trình GD mầm non, HĐÂN là một hoạt động gắn gũi được trẻ yêu thích, là nguồn cảm hứng mạnh mẽ để trẻ cảm thụ được cái hay cái đẹp của nghệ thuật và tích cực tham gia vào các hoạt động. Sự hình thành mối quan hệ giữa trẻ với AN nhằm phát triển ở trẻ khả năng lĩnh hội và cảm thụ cái đẹp; phân biệt được cái hay, cái dở; biết hoạt động độc lập và sáng tạo khi tiếp xúc với các dạng HĐÂN khác nhau. Tất cả trẻ mầm non trong đó có TKT đều yêu thích AN, các em muốn được hòa mình vào những bài hát nhí nhảnh, hồn nhiên, những điệu múa mềm mại, những trò chơi AN ngộ nghĩnh đáng yêu. HĐÂN giúp trẻ mầm non nói chung, TKT nói riêng thỏa mãn được nhu cầu đó và giúp các em phát triển một cách toàn diện các mặt nhân cách.

Với trẻ em, AN như dòng sữa mẹ nuôi dưỡng tinh thần, như nhịp cầu nối tâm thức trẻ với những bài học về cuộc sống. Trẻ cảm nhận sự kì diệu của âm thanh AN như cảm nhận sự ngọt ngào, âu yếm của người mẹ... Những giai điệu trầm bổng, sự phong

phú của các âm hình tiết tấu, sự đa dạng của các thể loại AN... đã đưa trẻ vào thế giới cái đẹp một cách hấp dẫn và lí thú. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, GDÂN không chỉ đem lại sự phát triển nhân cách và những KN xã hội, mà còn giúp trẻ phát triển những năng lực trong nhiều lĩnh vực khác như: Toán, khoa học, khả năng ngôn ngữ... Có thể nói, GDÂN giúp trẻ thông minh, nhanh nhẹn và trở thành những nhân cách tốt hơn.

AN có sức lay động tâm hồn mạnh mẽ, AN chân chính, có giá trị nghệ thuật đích thực sẽ cảm hóa mọi người cùng hướng tới cái đẹp. Những hình ảnh mang tính biểu tượng về cái đẹp tâm hồn, nhân cách, đạo đức... được thể hiện rõ trong các bài hát, ví dụ như: “*Hoa trường em*”, “*Cháu vẽ ông mặt trời*”, “*Cháu yêu bà*”, “*Cô và mẹ*”, “*Tạm biệt búp bê*”, “*Con chim vành khuyên*”... Những hình ảnh đó đã nuôi dưỡng cho tâm hồn trẻ sự nhận thức về cái đẹp, để từ nhận thức cái đẹp một cách khách quan đi vào chiều sâu thế giới chủ quan của trẻ.

AN có sự lôi cuốn TKT một cách mạnh mẽ vì nó vượt qua ngôn ngữ, đưa TKT đến thế giới xúc cảm, tình cảm; AN có thể ăn sâu vào tiềm thức và thực sự đã chạm tới tâm hồn của TKT; có sức cuốn hút và thâm nhập vào nội tâm giúp TKT biểu hiện niềm vui, nảy sinh nhu cầu giao tiếp, phát triển ngôn ngữ, tăng khả năng tập trung chú ý,...

AN giúp tăng hành vi mong muốn và mang đến niềm vui cho TKT, mang lại những thay đổi trong hành vi xã hội và khả năng nhận thức chỉ thông qua việc cho trẻ lắng nghe và đứng đưa cơ thể theo giai điệu của một bản nhạc hay một bài hát đơn giản ngắn gọn được lặp đi lặp lại, trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này giống như một cách chơi của TKT. AN vui tươi, âm sắc hòa quyện giữa tự nhiên và con người sẽ giúp TKT tự giải tỏa những lo lắng, bất an, làm trẻ quên đi những đau đớn do những tổn thương về thực thể nếu có.

### 3. Trị liệu AN trong GDHN TKTMMN

**3.1. Khái niệm về liệu pháp AN.** Trong thập niên đầu phát triển nghề nghiệp, cuốn sách mang tên “*Liệu pháp AN là một nghề nghiệp*” (Hội Quốc gia về Liệu pháp AN, Hoa Kỳ, 1960) đã định nghĩa: “*Liệu pháp AN là sự áp dụng khoa học nghệ thuật AN để đạt các mục đích điều trị. Đó là sự sở hữu AN và bản thân nhà trị liệu để tác động tới những thay đổi hành vi*”. Hai thập niên sau, khi nghề nghiệp đã phát triển đáng kể, trong cuốn sách: “*Nghề nghiệp trong liệu pháp AN*” (Hội Quốc gia về liệu pháp AN, 1980) đã miêu tả liệu pháp AN như sau: “*Liệu pháp AN là sử dụng AN trong việc thực hiện mục tiêu điều*

trị: phục hồi, duy trì và phát triển sức khỏe tâm thần và cơ thể. Đó là sự áp dụng có hệ thống về AN, do những nhà trị liệu AN trực tiếp thực hiện trong một môi trường AN, dẫn đến những thay đổi mong muốn về hành vi. Những thay đổi như vậy làm cho cá nhân có khả năng hiểu biết sâu sắc hơn về bản thân và thế giới xung quanh, để thành công trong điều chỉnh xã hội thích hợp hơn. Nhà trị liệu AN chuyên nghiệp tham gia việc phân tích các vấn đề cá nhân và hình thành trong đầu những mục tiêu điều trị chung trước khi đặt kế hoạch và tiến hành các hoạt động AN chuyên biệt. Định kỳ đánh giá để xác định hiệu quả của quy trình công việc đã làm [3; tr 14].

### **3.2. Mục đích của trị liệu AN trong GDHN TKT.**

TKT cũng có những nhu cầu và năng lực riêng của mình. Hiện nay trên thế giới có rất nhiều phương pháp can thiệp và trị liệu cho TKT, trị liệu cho TKT bằng AN cũng là một trong những phương pháp mang lại hiệu quả nhất định.

Mục đích của trị liệu AN là thay đổi cảm xúc, ý nghĩ của TKT theo chiều hướng tích cực, gia tăng trí nhớ, phục hồi và phát triển khả năng giao tiếp xã hội, giúp TKT có tinh thần lạc quan, can đảm hơn khi phải chống chọi với những nỗi đau về tinh thần hay thể xác. Bởi vậy, trị liệu hoạt động bằng AN hướng tới làm giảm bớt các hành vi bất thường, phát triển các KN giao tiếp và KN xã hội cho TKT thông qua HĐAN; tăng sự tập trung và chú ý, tăng sự cố gắng nỗ lực để giao tiếp với người khác (phát âm, cử chỉ, hành động và từ vựng), giảm lo âu; giúp TKT nhận thức rõ hơn về cơ thể và sự phối hợp vận động. Điểm nhấn trong sự tác động của AN là tạo ra một phản ứng ở trẻ, và mở ra một kênh giao tiếp hữu hiệu. Những âm thanh được tạo ra và được lĩnh hội, chúng ta và trẻ đã có thể bắt đầu một cuộc đối thoại, một sự trao đổi, một sự dẫn dắt nhằm phá vỡ những rào cản trong giao tiếp. Bởi vậy, trị liệu AN trong GDHN cho TKTMN giúp trẻ tham gia vào các hoạt động một cách vui vẻ mà không cảm thấy bị áp lực như một nhiệm vụ học tập; tạo bầu không khí an toàn, tích cực và tinh tâm cho trẻ; giúp trẻ nâng cao khả năng tập trung chú ý. Nói cách khác, trị liệu AN là một liệu pháp đem lại hiệu quả cao và cần thiết đối với TKT, bởi trẻ có thể sử dụng AN như một cách thức biểu đạt và giao tiếp với thế giới xung quanh.

**3.3. Nội dung tổ chức hoạt động AN trong GDHN cho TKTMN.** Nội dung tổ chức hoạt động AN cho TKT bao gồm: làm quen với việc nghe nhạc, học hát, nhảy múa theo nhạc, tham gia trò chơi AN; thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động AN và hưởng ứng một cách nồng nhiệt.

Để giúp TKT nâng cao khả năng giao tiếp xã hội, trong các buổi trị liệu AN cơ thể TKT có những chuyển động lắc lư theo nhạc; cho TKT tập trung xung quanh một dụng cụ AN, để trẻ lắng nghe, ê a hoặc hát theo những lời bài hát đơn giản sẽ làm tăng sự tương tác ở TKT.

- *Nghe nhạc:* Lựa chọn các bài hát, làn điệu dân ca, bài hát đồng dao hoặc những bản nhạc không lời có giai điệu hay, phù hợp với trẻ cho trẻ nghe để tăng sự tập trung chú ý và tạo điều kiện cho trẻ được giao tiếp với mọi người xung quanh, phát triển cảm xúc và phát triển cảm giác vận động.

- *Hát:* Lựa chọn các bài hát phù hợp với trẻ, bài hát có giai điệu hay dễ nghe, dễ thuộc, với tính chất AN hồn nhiên, trong sáng, ngộ nghĩnh, vui tươi... tập cho trẻ hát theo nhóm hoặc hát cá nhân: Kết hợp giữa những nguyên âm và phụ âm, có sự hỗ trợ nhịp thở. Hát và hát nói (chanting): Hát kiểu thánh ca, hát nhịp đều đều, tụng kinh, hát đồng giao...

*Vận động theo nhạc:* Múa, vận động minh họa theo bài hát, bản nhạc, vận động sáng tạo, luyện tập nhịp điệu và các kĩ thuật bắt chước.

*Trò chơi AN:* Các trò chơi AN phát triển tai nghe, phát triển trí nhớ AN, trò chơi kết hợp với các dụng cụ AN hoặc thao tác trên nhạc cụ: Sử dụng các kĩ thuật bắt chước hoặc ứng tác. Có thể là hình thức hoạt động nhóm hoặc một trẻ với một nhà trị liệu.

*Hoạt động biểu diễn:* Tổ chức cho trẻ được tham gia biểu diễn AN trong nhóm trẻ hoặc cá nhân trẻ, giúp trẻ tự tin khi hòa nhập và nâng cao KN giao tiếp.

## **4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hoạt động AN trong GDHN cho TKTMN**

**4.1. Xây dựng nội dung, chương trình tổ chức hoạt động AN trong GDHN cho TKTMN dựa trên nhu cầu, năng lực, cơ sở kinh tế, văn hóa, GD xã hội.** Nhu cầu được sinh ra do sự tác động của cả yếu tố bên trong lẫn yếu tố bên ngoài. Nhu cầu có thể trở thành động lực thúc đẩy con người hành động bởi những kích thích bên ngoài và chúng ta luôn cố gắng để thỏa mãn những nhu cầu đó. Nhưng đối với TKT nhu cầu của các em bị chi phối rất nhiều do môi trường sống và thể trạng của mỗi em. Ví dụ: Một trẻ bị khuyết tật vận động phải sử dụng nạng làm dụng cụ hỗ trợ cho việc đi lại thì khi nhìn thấy bạn bè cùng trang lứa vui chơi, chạy nhảy sẽ khiến cho trẻ khao khát được di chuyển nhanh hơn, mạnh mẽ hơn.

Tất cả trẻ em đều có thể học được, học theo nhiều cách khác nhau và có những năng lực khác nhau trong một lĩnh vực nào đó. Hãy nhìn nhận mọi trẻ em đều có khả năng, khả năng đó thể hiện ở các mặt, các lĩnh vực khác nhau từ đó giúp các

nhà GD có thể áp dụng phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, chú ý tới các hình thức tổ chức hoạt động, đa dạng hóa nội dung và chương trình học tập. Ví dụ: nếu trẻ bị khiếm khuyết đôi chân hãy để trẻ được làm mọi thứ bằng đôi tay của mình, trẻ có thể đàn, hát...

Một xã hội học tập đòi hỏi trường, lớp được xây dựng đúng tiêu chuẩn hơn, các thiết bị dạy học, bàn, bàn ghế, trang thiết bị tốt hơn, hiện đại hơn. TKT được đến trường, môi trường lớp học cần phải phù hợp với nhu cầu, sinh hoạt của các em và cần được tiếp cận các phương tiện học tập từ phổ thông đến hiện đại, tham gia các hình thức GD khác nhau một cách bình đẳng, dân chủ, công bằng. Để TKT được tham gia vào các HĐÂN một cách bình đẳng đòi hỏi phải có những phương tiện, đồ dùng, dụng cụ AN phù hợp với từng đối tượng TKT.

**4.2. Kết hợp về mặt tâm lý học với việc tổ chức hoạt động AN trong GDHN cho TKTMN.** TKT vận động khó đạt được những trải nghiệm như một đứa trẻ bình thường khác. Chẳng hạn, trẻ không có cảm giác mỗi chân nếu trẻ đó bị bại liệt đôi chân và không thể đi lại được; trẻ không thể leo trèo nên không có cảm giác về độ cao và lấy thăng bằng của cơ thể...

Từ những vấn đề liên quan đến hoạt động nhận thức và tâm sinh lý của trẻ mà việc tổ chức HĐÂN cho TKT vận động cần lưu ý những điều sau: - Phát huy tối đa khả năng nghe và cảm thụ AN; - Phát âm rõ lời, hát đúng lời bài hát; - Đề cao những mô hình học tập mở, khơi gợi sự tìm tòi, quan sát, học hỏi của các em để phát huy khả năng sáng tạo của TKT; - Tránh các hình thức vận động theo nhạc quá mạnh, nên lựa chọn các cách vận động nhẹ nhàng và phù hợp với từng đối tượng tham gia; tích cực cho trẻ được hoạt động với một dụng cụ AN hoặc một nhạc cụ phù hợp, bởi dụng cụ AN vốn là một đối tượng hấp dẫn với TKT, nó sẽ trở thành một điểm tiếp xúc chung trong mối quan hệ tương tác giữa nhà trị liệu và trẻ; - Thường xuyên cho trẻ được HĐÂN thông qua các trò chơi AN và hoạt động biểu diễn.

**4.3. Vận dụng phương pháp, nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động AN trong GDHN cho TKTMN.** Vận dụng phương pháp của Montessori “Chấp nhận sự phát triển duy nhất của mỗi trẻ và cho phép trẻ phát triển theo khả năng riêng, thời gian riêng”. Cách tiếp cận kiến thức dựa trên khả năng của cá nhân trẻ. Ví dụ: cùng cho trẻ nghe và cảm thụ AN đối với những bản nhạc được viết ở nhịp 2/4 nhưng đưa ra 2 bài tập ở 2 mức độ khác nhau:

Ví dụ bài hát: “*Cháu yêu bà*” - Nhạc và lời: Xuân Giao (áp dụng cho những trẻ ở mức độ chậm).

Bà ơi bà cháu yêu bà lắm  
(nắm tay) (xòe tay) (nắm tay) (xòe tay) (nắm tay) (xòe tay) (nắm tay)

Ví dụ bài hát: “*Hòa bình cho bé*” - Nhạc và lời: Huy Trân (áp dụng cho những trẻ ở mức độ khá).

Cờ hòa bình bay phấp phới, giữa trời xanh biếc xanh  
(nắm tay) (xòe tay) (nắm tay) (xòe tay) (nắm tay) (xòe tay) (nắm tay)

Vận dụng phương pháp của Kodaly: sau khi trẻ đã nắm được những kiến thức và KN cơ bản thì giáo viên (GV) sẽ nâng cao khả năng cho trẻ ở những hình thức sáng tạo phù hợp. Ví dụ: cho trẻ tự ê a một giai điệu AN hoặc có thể sáng tạo tiếp nét giai điệu cho trước.

Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển năng lực AN thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Theo Orff-Schulwerk: AN tồn tại đa thành phần mà không riêng rẽ. Nghĩa là AN phải gắn kết với động tác, vận động, vũ điệu và nói - xướng theo vần điệu. Ví dụ hình thức nói theo nhịp điệu của những bài đồng dao:

Rính rính rành rành, ba gang chiếu trái  
Rính rính rành rành, xích lại cho gần

Việc tổ chức HĐÂN trong trường mầm non phải tạo ra môi trường để TKT được tham gia và trải nghiệm thông qua các hoạt động như: ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, múa, trò chơi AN, tham gia trong các hoạt cảnh đóng vai và biểu diễn...; giúp TKT biết tự nhận xét, trao đổi và nói lên những cảm xúc của mình về ý nghĩa lời ca, về giai điệu, nhịp điệu, về tính chất AN; tạo cho TKT những ham thích để dần dần hình thành ở trẻ nhu cầu và thị hiếu AN tốt đẹp.

Cần thường xuyên động viên, khuyến khích TKT, tuyệt đối không chê trách mà phải tôn trọng trẻ, nhẹ nhàng sửa sai cho TKT; phải chú ý quan sát, mức độ và khả năng hoạt động xem trẻ có hứng thú hoạt động hay không để có hướng giải quyết, tìm cách đưa TKT hoà nhập với bạn bè, dần dần cho TKT quan tâm, thích thú với các HĐÂN hơn.

**4.4. Xây dựng đội ngũ GV có kiến thức, KN tổ chức hoạt động AN vững vàng trong GDHN cho TKTMN.** GV có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác chăm sóc, GD TKT. GV là người trực tiếp tổ chức, thực hiện tất cả các hoạt động chăm sóc và GD trong nhà trường nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra đối với TKT thuộc lớp học của mình hoặc là môn học mà mình phụ trách. Để tổ chức tốt HĐÂN cho TKT, GV cần phải

được trau dồi những năng lực và phẩm chất như sau: Trang bị kiến thức chuyên môn; trau dồi những kiến thức, KN trong việc dạy học cho TKT; đặc biệt là kiến thức tổng quát về các môn “Tâm lí học”, “GD đặc biệt”, “Sức khỏe tâm thần”, xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân cho TKT; GV cần thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động; tạo nên những giờ học lôi cuốn, thu hút trẻ; tổ chức, xây dựng vòng kết nối bạn bè cho TKT; xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng học tập. Bên cạnh đó, GV cần có các KN thực hành AN như: Đàn, hát, vận động theo nhạc, biểu diễn và tổ chức trò chơi AN một cách thành thạo. Do đó, xây dựng đội ngũ GV có kiến thức cơ bản về GD AN cho TKT và có những phẩm chất nói trên là một nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp GD nghệ thuật nói riêng, sự nghiệp GD nói chung.

\*\*\*

HEĐAN đem đến cho TKT những cái đẹp, sự tiến bộ và nhẹ nhàng phê phán những cái xấu, tạo cho trẻ một trạng thái tâm hồn hết sức thanh thản, hồn nhiên và trong sáng. Khi tham gia HEĐAN với cô, với bạn ở lớp, TKT tìm được niềm vui, sự hồn nhiên, nhí nhảnh theo đúng đặc điểm tâm sinh lí của mình. Việc sử dụng AN để trị liệu cho TKT là một cách làm hiệu quả, giúp TKT thư giãn, phát triển KN giao tiếp - xã hội, điều chỉnh

hành vi; đồng thời giúp chúng ta tiếp cận, tương tác và hiểu hơn về TKT.

Tổ chức HEĐAN trong GDHN cho TKTMN cần được xã hội hoá một cách triệt để, mức độ xã hội hoá càng cao thì hiệu quả GD càng lớn. Ngoài HEĐAN ở trường, gia đình cũng phải là một môi trường sinh hoạt AN lành mạnh, thường xuyên cho TKT được cùng tham gia và trải nghiệm để các em nhanh được hòa nhập trong cộng đồng. Marianne Wiersema - Horus/Muziek Speciaal đã nói “GD AN theo một cách đặc biệt là một món quà đặc biệt cho trẻ có nhu cầu đặc biệt”. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Xuân Hà (1998). *Giáo dục Hoa Kỳ - Món nợ lớn đối với thế hệ trẻ*. NXB Giáo dục.
- [2] *Luật Người khuyết tật*, số 51/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- [3] *Luật Giáo dục*, số 38/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- [4] Nguyễn Văn Thọ (2009). *Liệu pháp âm nhạc và ứng dụng liệu pháp tâm lí âm nhạc trong điều trị bệnh tâm thần*. NXB Y học Hà Nội.
- [5] Nguyễn Minh Anh (2014). *Ứng dụng nghệ thuật trị liệu trong hoạt động với trẻ mầm non hòa nhập*. Kỷ yếu hội thảo khoa học Giáo dục hòa nhập - Lí luận và thực tiễn”. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh tr 37-38.

## Một số kĩ thuật dạy học hiệu quả...

(Tiếp theo trang 108)

khác nhau phù hợp với đặc điểm học tập của các em. Để quá trình DH đạt kết quả tốt, GV cần tập trung khai thác KTDH mang yếu tố “hình ảnh hóa kiến thức” và có KN sử dụng song ngữ (NNKH và tiếng Việt) để thu hút sự chú ý và tạo hứng thú học tập cho HS. Trên đây là một số KTDH đã được áp dụng trong thực tế giảng dạy và mang lại những kết quả tích cực. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Holden-Pitt, L. - Albertorio, J. (1998). *Thirty years of the Annual Survey of Deaf and Hard-of-Hearing Children and Youth: A glance over decades*. American Annals of the Deaf.
- [2] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Howard Gardner (2011). *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*. NXB Basic Books Inc.
- [4] Lê Văn Hồng (chủ biên) (2009). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Donna Walker Tileston (2005). *10 best teaching practices*. NXB Corwin Press.

## Dạy học cho học sinh điếc...

(Tiếp theo trang 112)

Sư phạm Trung ương sẽ là một hướng đi đột phá, góp phần tháo gỡ những tồn tại này.

Đề án cũng khẳng định thêm năng lực hoạt động của các GV tham gia vào hoạt động giáo dục đặc biệt; tăng cường sự tham gia, chia sẻ kinh nghiệm của các GV,... trong Trường. Mô hình này mở ra triển vọng HS điếc sau khi học hết trung học phổ thông có thể thi vào các khoa đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng của nhà trường. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt trong giáo dục vào các trường học (2006). *Tài liệu dành cho giáo viên (Including children with special learning needs in all schools)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Audrey C. Cooper - Samuel L. Weber (2015). *Tài liệu hướng dẫn nhóm hỗ trợ gia đình*. Dự án Giáo dục trẻ điếc trước tuổi đến trường (IDEO), tr 49-50.
- [3] Kirstin Bostelmann - Vivien Heller (2007). *Tăng cường và hỗ trợ giao tiếp*. NXB Đại học Huế.
- [4] Bùi Văn Huệ (chủ biên) (2003). *Tâm lí học xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.